TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ - PT
Ngày 19 - 5 - 2021
"V/v: Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2021/TLPT - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2021/HNGĐ - ST, ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2021/QĐ - PT ngày 27 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoài T (Có tên gọi khác là K), sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã P1, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1993 (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Ấp G, xã M, huyện P, tỉnh Hậu Giang

Chỗ ở hiện nay: Ấp Q, thị trấn D, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Hoài T trình bày: Anh T và chị Nguyễn Thị Cẩm H tự nguyện sống chung vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì giữa anh T và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là tính tình không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cải vả, đời sống vợ chồng không không hạnh phúc. Nguyên đơn và bị đơn đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng không thành, đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do tình trạng hôn nhân nhân ngày càng trầm trọng và đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên anh T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn có một con chung tên Nguyễn Thanh B, sinh ngày 16/02/2019 hiện nay do chị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày: Chị H thống nhất với anh T về thời gian kết hôn, về việc tổ chức lễ cưới và về con chung. Chị H xác nhận giữa chị và anh T chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn có một con chung tên Nguyễn Thanh B, sinh ngày 16/02/2019. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 05/2021/HNGĐ - ST, ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn anh Nguyễn Hoài T và bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoài T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 16/02/2019. Chị Nguyễn Thị Cẩm H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bị đơn không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn khai không có nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giao cháu Nguyễn Thanh B cho chị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Nguyễn Hoài T cấp dưỡng cho con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Cẩm H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Hoài T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H. Bị đơn cư trú tại ấp G, xã M, huyện P, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý, giải quyết với quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" là đúng qui định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/02/2021, chị Nguyễn Thị Cẩm H có đơn kháng cáo đúng qui định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Hoài T và chị Nguyễn Thị Cẩm H đều thừa nhận trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Thanh B (giới tính nữ) sinh ngày 16 tháng 02 năm 2019. Mặc dù anh T và chị H không đăng ký kết hôn, nhưng đã thừa nhận cháu Nguyễn Thanh B là con chung nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận, để đảm bảo quyền

lợi cho cháu Nguyễn Thanh B được khai sinh có cả họ tên mẹ và họ tên cha. Trong vụ án này giữa anh T và chị H đều tranh chấp quyền nuôi con chung, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/01/2021) cháu Nguyễn Thanh B mới được 22 tháng 13 ngày, dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*.

Mặt khác, cháu Thùy có giới tính là nữ, từ khi được sinh ra đến nay cháu Thùy được mẹ ruột là chị Nguyễn Thị Cẩm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H và anh Nguyễn Hoài T đã ly thân, từ khi cháu Thùy được sinh ra cho đến nay, anh T không có điều kiện gần gủi, chăm sóc yêu thương cháu Thùy. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy cần thiết phải ổn định cho cháu Nguyễn Thanh B được ở bên cạnh chị H để được mẹ yêu thương chăm sóc nuôi dưỡng cháu là điều kiện tốt nhất cho một đứa trẻ trong 03 tuổi đầu đời.

Tại giai đoạn sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Hoài T chưa chứng minh được việc bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H, không đủ điều kiện đảm bảo để nuôi cháu Nguyễn Thanh B. Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Thanh B cho anh Nguyễn Hoài T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là chưa phù hợp với quy định. Hiện tại, chị Nguyễn Thị Cẩm H đang có đủ sức khỏe lao động, tự tạo ra thu nhập để nuôi con. Chị H không vi phạm pháp luật và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Cẩm H có cơ sở nên được chấp nhận, quyết định giao cháu Nguyễn Thanh B (giới tính nữ) sinh ngày 16 tháng 02 năm 2019 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và có căn cứ theo quy định.

Do chị H không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này, chị Nguyễn Thị Cẩm H không đảm bảo đủ điều kiện về kinh tế để nuôi cháu Thùy, chị H có quyền yêu cầu anh T cấp dưỡng để nuôi con. Đồng thời, nếu chị H không đủ điều kiện để đảm bảo mọi mặt cho cháu Thùy phát triển về thể chất và tinh thần, thì anh T vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào hoàn cảnh hiện nay của chị Nguyễn Thị Cẩm H, phải nuôi 04 người con, đề nghị Hội đồng xét xử

phúc thẩm giao cháu Nguyễn Thanh B cho anh Nguyễn Hoài T nuôi dưỡng là có cơ sở một phần. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Thanh B, giới tính nữ, dưới 36 tháng tuổi, và từ khi được sinh ra cho đến nay cháu Thùy luôn được mẹ là chị Nguyễn Thị Cẩm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần thiết ổn định cho cháu Thùy được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong 03 tuổi đầu đời là điều kiện tốt nhất cho cháu phát triển.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm, giao cháu Thùy cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Cẩm H.

Sửa một phần bản án sơ thẩm, về tranh chấp quyền nuôi con chung.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn anh Nguyễn Hoài T và chị Nguyễn Thị Cẩm H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thanh B (giới tính nữ), sinh ngày 16/02/2019. Anh Nguyễn Hoài T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn khai không có nên không xem xét.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Hoài T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004756 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4.2. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Chị Nguyễn Thị Cẩm H được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0008608 ngày 22/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 19/5/2021.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. P;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phượng